TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẤT ĐỎ** TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 27/2017/HS-ST
Ngày 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Huỳnh Thị Thuận.

2- Bà Huỳnh Cẩm Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ- thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên toà: ông **Vũ Văn Lực**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trung T Văn hóa Học tập Cộng đồng thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Điểu Văn T (tên gọi khác: Óc tiêu), sinh năm 1987 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điểu T (chết) và bà Võ Thị K, sinh năm 1950; Vợ Phù Thị Ngọc T, sinh năm 1991; con Phù Thị Ngọc N, sinh năm 2015.

Tiền án:

- Ngày 16-4-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 04/2010/HSST.

- Ngày 26-12-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 39/2013/HSST.

Tiền sự: Ngày 14-7-2017 bị Công an huyện Đất Đỏ xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" số tiền 750.000đ tại Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 8 năm 2017 có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Bê), sinh năm 1991 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 24-3-2016 bị Công an xã Lộc An xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" số tiền 1.500.000đ tại Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 14-7-2017 bị Công an huyện Đất Đỏ xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" số tiền 750.000đ tại Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 8 năm 2017 có mặt tại phiên tòa.

3- Trần Văn T (tên gọi khác: Thẹo), sinh năm 1989 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Ngày 25-01-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 09/2013/HSST, bị cáo chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị Công an huyện Long Điền bắt tạm giữ ngày 26 tháng 9 năm 2017, chuyển tạm giam ngày 29 tháng 9 năm 2017 có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. (có mặt); Nơi cư trú: Khu phố Phước Thới, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- Bà Phù Thị Ngọc T, sinh 1991; (Có mặt); Nơi cư trú: ấp Phước Hưng, xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967. (vắng mặt); Nơi cư trú: ấp Láng cát, xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3- Bà Trang Thị Mỹ D, sinh năm 1977 (vắng mặt); Nơi cư trú: 292 ấp An Lạc, xã Tam An, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

4- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1960 (vắng mặt); Nơi cư trú: Tổ 6 khu phố Thành Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện vĐất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-*Người làm chứng:*

1- Bà Mai Thị Hồng H, sinh năm 1995 (Vắng mặt); Nơi cư trú: Khu phố Phước Thới, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2- Cháu Mai Thị Hồng H, sinh năm 2002 (Vắng mặt); Nơi cư trú: Khu phố Phước Thới, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2017 Điểu Văn T điều khiển xe máy hiệu Max biển số 72S1-4729 đến nhà của Nguyễn

Văn H rủ H đi trộm cắp gà, H đồng ý và điều khiển xe chở T ngồi sau. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Văn Tr tại khu phố Phước Thới H thấy trước sân nhà có dựng 01 chiếc xe máy biển số 72E1-104.02. H quay đầu xe lại cho T vào lấy, khi T cận xe thấy còn để chìa khóa, T chiếm đoạt điều khiển về nhà của T tại khu phố Phước Sơn, thị trấn Đất Đỏ. T mở cốp xe thấy giấy tờ tùy thân của anh Tr nên lấy đem cất rồi điều khiển xe đến nhà vợ là Phù Thị Ngọc Thu tại xã Tam Phước, huyện Long Điền cất giấu xe rồi gọi điện thoại cho Trần Văn T đến bán. T biết xe do T và H trộm cắp được tại thị trấn Đất Đỏ vẫn đồng ý mua với giá 1.500.000đ, T chia cho H 300.000đ còn lại T giữ tiêu xài. T đem chiếc xe đến tỉnh Bình Dương bán cho một người tên Vinh không rõ nhân thân được 3.000.000đ. Hiện nay T đang bị Công an huyện Long Điền khởi tố và bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Long Điền. Cơ quan điều tra không thu giữ được xe bị chiếm đoạt, qua kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đất Đỏ ngày 21-8-2017 xác định chiếc mô tô biển số 72E1-104.02 hiệu Honda, loại Wave S số khung JC5217CY152331; số máy JC 52E-4202012 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Vật chứng hiện đang tạm giữ là 01 chiếc xe Max biển số 72S1-4729.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn Tr yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 9.500.000đ.

Tại cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Điểu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố Trần Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử xử phạt bị cáo T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức án từ 10 đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt mức án từ 07 đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo T và H bồi thường cho anh Tr giá trị chiếc xe bị mất; Giao trả lại chiếc Max cho bà Thu.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Điểu Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S biển số 72E1-104.02 có giá trị 9.500.000đ của anh Nguyễn Văn Tr đang dựng trước nhà, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Điểu Văn T thực hiện hành vi phạm tội trong Tr hợp đã bị tái phạm và chưa được xoá án tích thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn T biết được chiếc xe trên do bị cáo T và bị cáo H trộm cắp mà có vẫn mua giá rẽ để thu lợi bất chính, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử qua tiến hành tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng, phù hợp những chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ như: biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; biên bản định giá tài sản, có đủ căn cứ xác định bản cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT ngày 31-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, bị cáo T chưa được xóa án tích mà T tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điề 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo T và bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có yêu tố tổ chức.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe theo giá mà Hội đồng định giá xác định là 9.500.000đ, là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe Max có giấy tờ hợp pháp nhưng chưa sang tên chính chủ là tài sản của Phù Thị Ngọc Thu, không biết bị cáo T dùng làm phương tiện đi phạm tội nên giao trả lại cho Phù Thị Ngọc T.

[7] Bị cáo T thu nhập bất chính từ việc bán chiếc xe trộm cắp mà có là 1.500.000đ cần buộc bị cáo nộp để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Điểu Văn T** (tên gọi khác: Óc Tiêu), **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Bê) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo **Trần Văn T** (tên gọi khác: Thẹo) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1/-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo **Điểu Văn T** (tên gọi khác: Óc Tiêu) **04** (Bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ bị bắt tạm giam (21/8/2017).

2/-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 53 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Bê) **12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ bị bắt tạm giam (24/8/2017).

3/-Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** (tên gọi khác: Thẹo) **08** (Tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ bị bắt tạm giữ theo biên bản bắt tạm giữ tại Công an huyện Long Điền (26/9/2017).

4/-Về trách nhiệm dân sự*:* Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 587, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Điểu Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới theo phần bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tr giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 9.500.000đ. (Chín triệu năm trăm triệu đồng), mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/-Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự tuyên giao trả lại cho bà Phù Thị Ngọc Thu 01 chiếc xe mô tô hiệu Max biển số 72S1-4729, số máy G37A 102864, số khung G2PD7A002864 (xe màu xanh dương- trắng, không rõ tình trạng sử dụng).

-Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền thu nhập bất chính là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước

6/-Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 237.500đ tiền án phí dân sự.

7/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2017) các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Tr hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN TẾN

**** Nơi nhận***:
- TAND tỉnh BRVT.
- Sở TP. BRVT
- VKSND H. Đất Đỏ
- Công an huyện Đất Đỏ.
- CCTHADS H.Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.